

Bản án số: **49/2023/HSST**;
Ngày: **07/9/2023**;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST – HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Th, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở trước khi bị bắt: Số 130/33 Lê Duẩn, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1971 và bà Phan Thị Thanh H, sinh năm: 1973. Chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Bích D, sinh năm: 2002 (Là bị cáo trong vụ án này) và có 01 người con sinh năm: 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú vào ngày 18/3/2023, bị tạm giữ cùng ngày và bị tạm giam từ ngày 27/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Phước (Có mặt).

2. Huỳnh Thị Bích D, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Thái Giao, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: Khu phố 1, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1972; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Đình T, sinh năm: 2002 (Là bị cáo trong vụ án này) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm: 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phạm Ngọc L, sinh năm: 2000 (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn An Hòa, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1966 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 2003 (Vắng mặt);

3. Anh Phan Đình P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Anh Trần Công N, sinh ngày: 14/3/2007 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Trần Công Nguyên: Ông Trần Công D, sinh năm: 1981 và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1988 (Là cha đẻ và mẹ đẻ anh Nguyên). (Ông D và bà T vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2004 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Khu phố 4, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 05/02/2023, T và D thuê căn phòng số 2 trong dãy phòng trọ của ông Lê Văn T tại số 130/33 Lê Duẩn thuộc khu phố 10, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để ở. Do bản thân là người nghiện ma túy, Nguyễn Đình T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác kiếm tiền trang trải cuộc sống. Sau đó, T liên hệ mua ma túy của một người tên “T”, không rõ lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.700.000 đồng về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Ngày 17/02/2023, T rủ D cùng bán ma túy cho người khác để kiếm lời thì D đồng ý. D thể chấp điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax của mình với giá 6.000.000 đồng và đưa cho T 02 lần tiền tổng cộng số tiền 5.300.000 đồng để mua ma túy của “T” về bán cho các con nghiện. Cụ thể:

* Bán cho Nguyễn Tấn T 01 lần vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/03/2023 sau khi làm việc tại Công ty Thông Thuận, Thế bán 01 gói ma túy đá cho Trung với giá 300.000 đồng.

* Bán cho Trần Công N 03 (ba) lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ vào ngày 24/02/2023 tại đường hẻm 130/33 Lê D, Thế bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2023 tại nhà trọ của T và D, D bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 15/3/2023 tại đường hẻm 130/33 Lê D, T bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

* Bán cho Phan Đình P 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2023 tại cây xăng gần Trường THCS Nguyễn Thái B thuộc thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, Thế bán cho Phùng 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 17/03/2023 tại cây xăng gần Trường THCS Nguyễn Thái B thuộc thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, T bán cho P 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

* Bán cho Phạm Ngọc L 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 15/03/2023 tại phòng trọ của T và D, T bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng;

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 16/03/2023 tại phòng trọ của T và D, D bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng chưa lấy tiền mà cho L nợ.

(Riêng Nguyễn Đình T còn bán cho Phạm Ngọc L 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng vào khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 03/2023 tại khu vực gần nhà máy nước thôn An Hòa, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận).

* Bán cho Nguyễn Thị B (tên thường gọi là M) 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 13/03/2023 tại đường hẻm 130/33 Lê Duẩn, D đã bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/03/2023 tại khu vực Bến xe tỉnh Ninh Thuận, T đã bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 18/3/2023, B hỏi mua của D 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng và nhờ một người tên H (không rõ lai lịch) đến gặp D mua ma túy. Khi D đang trên đường đi bán ma túy cho H thì D bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang nên chưa bán được ma túy cho H. Cơ quan Công an tạm giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) cất trong túi xách mà D đang đeo trên vai phải; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, bên trong có gắn sim Mobiphone số 0784006389, số IMEI 1: 864267040103194, IMEI 2: 864267040103186; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH Mode, màu xám, biển số 85D1-470.22, số máy: JF51E-0371769, số khung: RLHJF5110FY223379.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh Ninh Thuận tiến hành Khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, tiếp tục phát hiện, tạm giữ gồm: 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ bên trong chứa 03 viên rưỡi màu xanh dạng viên nén (ký hiệu

M3); 01 nắp nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn ống nhựa; 01 nỏ thủy tinh. Bên trong các nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu và màu trắng (ký hiệu M4); 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga; 01 bị nylon đã cắt một góc nhỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 82/KL- KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là:

- + M1: 0,3083g (Không phẩy ba không tám ba gam);

- + M2: 0,3308g (Không phẩy ba ba không tám gam);

- Chất dạng viên nén màu xanh (ký hiệu M3) gửi giám định không phải là chất ma túy. Khối lượng mẫu gửi giám định là: 1,0536g (Một phẩy không năm ba sáu gam);

- Chất dính bên trong 02 nỏ thủy tinh (ký hiệu M4) gửi giám định có khối lượng là: 0,0034g. Do mẫu ít không đủ khối lượng để tiến hành giám định.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Các điểm b và e khoản 2 Điều 251; Các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 năm đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích D từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Khối lượng mẫu M1 là 0,2378g, M2 là 0,2427g, 01 nắp nhựa đục hai lỗ, 01 ống nhựa, 02 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga và 01 bị nylon đã cắt một góc nhỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số thuê bao 0784006389, số IMEI 1: 864267040103194, số IMEI 2: 864267040103186. Đây là điện thoại của D dùng liên hệ để bán ma túy cho người khác. 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, mặt khóa màn hình là 888888, gắn một sim số thuê bao 0797862491, số IMEI: 353283079505157. Đây là điện thoại của T sử dụng để liên hệ mua bán ma túy cho người khác.

- Buộc Nguyễn Đình T số tiền 1.650.000 đồng; Huỳnh Thị Bích D số tiền 1.350.000 đồng sung quỹ nhà nước do T và D hưởng lợi bất chính do bán ma

túy mang lại. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000 đồng của Nguyễn Đình T để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Buộc Phan Ngọc L nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng, L mua ma túy của D nhưng chưa giao tiền cho D.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt tất cả người làm chứng; Xét thấy: Người làm chứng đã thể hiện rõ lời khai tại hồ sơ; Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 24/02/2023 đến ngày 18/3/2023 Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D đã chung tiền mua ma túy của đối tượng không quen biết về bán lại cho các con nghiện kiếm lời tổng cộng 11 lần/ 11 tép/2.700.000 đồng (Trong đó: Bán cho Nguyễn Tấn T 01 lần/01 tép/ 300.000 đồng; Bán cho Trần Công N 03 lần/ 03 tép/850.000 đồng; Bán cho Phan Đình P 02 lần/02 tép/ 500.000 đồng; Bán cho Phan Ngọc L 02 tép/500.000 đồng; (Riêng Nguyễn Đình T còn bán cho Phạm Ngọc L 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng vào khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 03/2023 tại khu vực gần nhà máy nước thôn An Hòa, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận).

Bán cho Nguyễn Thị B 03 lần/ 03 tép/550.000 đồng nhưng lần thứ ba ngày 18/3/2023 D đang trên đường đi đến thôn Trường Sanh, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước để giao ma túy thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang thu giữ 01 tép ma túy và đồ vật liên quan thu giữ tổng khối lượng là 0,6391g ma túy loại Methamphetamine.

Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D cùng nhau bán ma túy tổng cộng 11 lần, ngoài ra T còn 01 lần nữa bán ma túy riêng cho Phạm Ngọc L vì vậy các bị cáo đã phạm phạm tình tiết định khung là “Phạm tội 2 lần trở lên”; Ngoài ra,

Trần Công N, sinh ngày: 14/3/2007 là người mua ma túy của T và D, tại thời điểm phạm tội của các bị cáo thì N mới 15 tuổi 11 tháng 10 ngày vì vậy các bị cáo đã phạm thêm vào tình tiết định khung là “Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi”; Các tình tiết định khung này được quy định tại các điểm b và e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Vì vậy, Cáo trạng số: 46/QĐ-VKS-HS, ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện; Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì hám lời nên các bị cáo đã bất chấp và cố ý chung tiền mua bán ma túy về chia nhỏ ra bán kiếm lời, các bị cáo bán ma túy nhiều lần và còn bán ma túy cho người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe con người, vi phạm chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần nghiêm trị, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo: Nguyễn Đình T là người nghiện ma túy và đã nhiều lần sử dụng ma túy trước đó, do đã nhiều lần sử dụng ma túy nên Thế nảy ra ý định rồi thực hiện việc mua ma túy về bán kiếm lời, D biết được T thực hiện hành vi phạm pháp nhưng không can ngăn mà ngược lại còn cùng với T thực hiện hành vi phạm tội, D đã chung tiền để mua ma túy, cùng T chia nhỏ ma túy ra để D và T thay nhau đi bán ma túy cho các con nghiện. Như vậy Nguyễn Đình T là người chủ mưu cầm đầu vừa là người thực hành còn Huỳnh Thị Bích D là người thực hành phạm tội.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tự thú nhận ra hành vi phạm tội trước đó; Ngoài ra Huỳnh Thị Bích D đã tự nguyện nộp lại 1.350.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tại biên lai thu tiền số 0002264, ngày 06/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước; Nguyễn Đình T đã ra đầu thú ngày 18/3/2023. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 cho các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Khối lượng mẫu M1 là 0,2378g, M2 là 0,2427g, 01 nắp nhựa đục hai lỗ, 01 ống nhựa, 02 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga và 01 bị nylon đã cắt một góc nhỏ. Đây là ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ liên quan đến việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số thuê bao 0784006389, số IMEI 1: 864267040103194, số IMEI 2: 864267040103186 là điện thoại của D. 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, mật khẩu màn hình là 888888, gắn một sim số thuê bao 0797862491, số IMEI: 353283079505157 là điện thoại của T. T và D sử dụng các điện thoại này để liên hệ mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc Nguyễn Đình T nộp 1.650.000đ sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có số tiền 1.650.000 đồng nên tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000 đồng này để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Buộc Huỳnh Thị Bích D nộp lại 1.350.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH Mode, màu xám, biển kiểm soát 85D1- 470.22, số khung: RLHJF5110FY223379, số máy: JF51E-0371769. Đây là xe D mượn của bà Ngô Thị T, sinh năm: 1972, cư trú tại: Thôn Thái Giao, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nhưng bà Tuyết không biết D sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI, biển số 85C1-35019 là tài sản của ông Nguyễn Đình T là cha đẻ của T; Nguyễn Đình T tự lấy xe này đi bán ma túy nhưng ông T không biết vì vậy không có cơ sở để xử lý.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Công N, Phan Đình P và Phạm Ngọc L là người mua ma túy của T và D để sử dụng; Hành vi của N, P và L đã phạm vào hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Ninh Phước xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị B là người mua ma túy của T và D ; Hiện B không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn Th là người cho D và T thuê trọ nhưng ông Th không biết việc D và T sử dụng căn phòng ông Th cho thuê để thực hiện phạm tội nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Th.

Đối với người tên “T” là người bán ma túy cho T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh biết để phối hợp điều tra nhưng đến nay chưa xác định

được nhân thân, lai lịch của “T”. Khi nào xác định và làm việc được với “T” sẽ điều tra, xử lý bằng một vụ án độc lập khác.

Đối với Phạm Ngọc L mua 01 bạch ma túy của D và T vào ngày 16/03/2023 với số tiền 500.000đ nhưng chưa trả tiền vì vậy buộc Phạm Ngọc L nộp 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát: Việc định tội, định khung hình phạt, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.1 Căn cứ vào các điểm b và c khoản 2 Điều 251; Các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

1.2 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

1.4 Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng mẫu M1 là 0,2378g, M2 là 0,2427g, 01 nắp nhựa đục hai lỗ, 01 ống nhựa, 02 nõ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga và 01 bị nylon đã cắt một góc nhỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số thuê bao 0784006389, số IMEI 1: 864267040103194, số IMEI 2: 864267040103186 là điện thoại của D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, mặt khẩu màn hình là 888888, gắn một sim số thuê bao 0797862491, số IMEI: 353283079505157 là điện thoại của Thế.

- Buộc Nguyễn Đình T là nộp lại 1.650.000 đồng sung ngân sách nhà nước; Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000 đồng đang tạm giữ của Nguyễn Đình T tại kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Buộc Huỳnh Thị Bích D nộp lại 1.350.000đ sung ngân sách nhà nước; D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002264, ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc Phạm Ngọc L nộp 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh

Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước; Ủy nhiệm chỉ ngày 28/7/2023 giữa Công an huyện Ninh Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Đình T và Huỳnh Thị Bích D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan đến vụ án, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Cốc